TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST Ngày: 31-3-2021. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/01/2021 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số nhà 310, đường Bà Học, Tổ MM, Ấp B, xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lê Thanh T, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Số nhà 310, đường Bà Học, Tổ MM, Ấp B, xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị T có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh T cưới nhau vào năm 1996, vợ chồng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau. Ngày 02/12/2020, anh T còn bạo lực gia đình với chị T. Từ đó đến nay, chị T chuyển ra sinh sống ở Ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh. Trong thời gian xa nhau, chị T không có ý định hàn gắn tình cảm. Nay, chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh T có 01 con chung tên Lê Hoài Phong, sinh ngày 12/7/1997. Hiện, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải, anh Lê Thanh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, vợ chồng không đăng ký kết hôn. Anh T không đồng ý với mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày mà nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác nhưng anh T không có chứng cứ chứng minh. Nay, anh T nhận thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Con chung: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung tên Lê Hoài Phong, sinh ngày 12/7/1997. Hiện, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn anh Lê Thanh T có địa chỉ tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thanh T nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị T và anh T được xác lập vào năm 1996, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đủ điều

kiện kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh T để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh chị.

[3] Xét con chung**:** Anh chị có 01 con chung tên Lê Hoài Phong, sinh ngày 12/7/1997, hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung: Tại phiên hòa giải, chị T và anh T đều thống nhất anh chị không có tài sản chung. Tại phiên tòa, chị T cho rằng chị và anh T có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T thì vắng mặt tại phiên tòa, không trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có.

[5] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 14,7 điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh T.

Con chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007652 ngày 25/01/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh